

Số: /TTr-CCKL

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chi cục Kiểm lâm kính trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022, cụ thể như sau:

- Thủ tục: Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch cấp tỉnh quyết định đầu tư); mã TTHC: 1.007918.000.00.00.H08;

- Thủ tục: Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế); mã TTHC 1.007916.000.00.00.H08.

Nội dung đơn giản hóa: Giảm thời hạn giải quyết đối với mỗi thủ tục là 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Có biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và biểu mẫu chi phí tuân thủ thủ tục hành chính kèm theo.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCCT phụ trách và các PCCT;
- Phòng Sử dụng và phát triển rừng;
- Lưu VT, TCHC.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo

Phụ lục
BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-CCKL ngày tháng 4 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm)

I. Thủ tục: Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch cấp tỉnh quyết định đầu tư)

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC: 1.007918.000.00.00.H08	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch cấp tỉnh quyết định đầu tư)
2. Lĩnh vực	Lâm nghiệp
3. Văn bản quy định về TTHC	1. Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh. 2. Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định, về việc công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Chi cục Kiểm lâm
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Quản lý việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong đầu tư các công trình lâm sinh. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Đáp ứng các yêu cầu trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Mục tiêu b: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Mục tiêu b: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do:

	b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/> e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	

Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: TTHC đã quy định thời hạn giải quyết là 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Tuy nhiên, trong thực tế thời hạn này có thể rút ngắn 05 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi quy định thời hạn giải quyết của TTHC trong Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019.
Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):

7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: CÓ <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	<p>- Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
a) Nội dung thông tin	<p>- Nội dung 1: Các nội dung trong mẫu tờ khai Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- Nội dung n:</p> <p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do:</p> <p>(ii) Phương án xử lý:</p>

10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input checked="" type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>	Đề nghị sửa đổi Điểm c, Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 02 Phụ lục III, dự thảo quyết định phê duyệt theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Thông tư này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”.
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>

g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Ngọc Nga; Di động: 0395376776; Email: ngann@snnptnt.binhdingh.gov.vn	

II. Thủ tục: Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế)

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (Mã TTHC: 1.007916.000.00.00.H08)	Thủ tục : Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh (Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế)
2. Lĩnh vực	Lâm nghiệp
3. Văn bản quy định về TTHC	1. Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. 2. Quyết định số 4969/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	Chi cục Kiểm lâm
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Là quản lý hoạt động nội dung nộp tiền trồng rừng thay thế b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Đáp ứng yêu cầu nộp tiền trồng rừng thay thế.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Mục tiêu b: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Mục tiêu b: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/> e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ,

	- Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: TTHC đã quy định thời hạn giải quyết là 47 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Tuy nhiên, trong thực tế thời hạn này có thể rút ngắn 05 ngày . (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Sửa đổi quy định thời hạn giải quyết của TTHC trong Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019.
Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do:

của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Các nội dung trong mẫu tờ khai Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật <input type="checkbox"/>

b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>
c) Nghị định <input type="checkbox"/>
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input checked="" type="checkbox"/>	Đề nghị sửa đổi Điểm a, Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau: “ <i>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Chủ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều này, UBND cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án biết;</i> ”
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Ngọc Nga; Di động: 0395376776; Email: ngann@snnptnt.binhdingh.gov.vn	